

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124 /HNGĐ - ST
Ngày 29/11/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Thuận.

2. Ông Hồ Tiến Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Vận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2023/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

1. Bị đơn: Anh Cao Văn B, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 30/8/2023 và tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

Chị và anh Cao Văn B tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương trên cơ sở tự nguyện vào tháng 8 năm 2003 và chung sống với nhau như vợ chồng mà không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau, nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên cuộc sống không hạnh phúc. Anh Cao Văn B không chăm sóc gia đình, không tự chủ kinh tế, việc làm mà còn sa và tệ nạn xã hội di cai nghiện lầnnhưng không được. Vợ chồng đã nhiều lần gấn tình cảm vợ chồng nhưng anh B không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly

thân từ tháng 8 năm 2021 đến nay nên chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Cao Văn B.

Về con chung: Giữa chị và anh Cao Văn B có hai người con chung là Cao Văn V, sinh ngày 15/3/2004 và Cao Thị Quỳnh A, sinh ngày 11/8/2008. Cao Văn V đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết giao nuôi con. Còn Cao Thị Quỳnh A chưa trưởng thành nên chị xin được giao nuôi cháu Quỳnh A và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Phạm Thị H xác định không có nợ chung.

Đối với bị đơn anh Cao Văn B mặc dù đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng trong phiên tòa hôm nay anh Cao Văn B vẫn vắng mặt. Không có văn bản trình bày ý kiến của mình về nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Q tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử; quá trình thu thập chứng cứ, hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Cao Văn B.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Cao Thị Quỳnh A cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng đối với Cao Văn B.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Phạm Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Thị H và anh Cao Văn B tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương vào tháng 8 năm 2003. Anh chị chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do

chung sống không hạnh phúc nên chị Phạm Thị H có đơn xin ly hôn với anh Cao Văn B. Do đó, vụ án này được xác định là “Tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”, theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Cao Văn B cư trú tại xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Đối với bị đơn anh Cao Văn B trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện thì anh Cao Văn B vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Cao Văn B tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên cần căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt đối với anh Cao Văn B.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Cao Văn B chỉ tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương trên cơ sở tự nguyện vào tháng 8 năm 2003 và chung sống với nhau như vợ chồng từ đó đến nay mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, không hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2021 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị H xin được ly hôn với anh Cao Văn B. Anh Cao Văn B không trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của chị Phạm Thị H. Do chị Phạm Thị H và anh Cao Văn B không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cần áp dụng các điều 14, 53 luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Cao Văn B.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Cao Văn B có hai người con chung là Cao Văn V, sinh ngày 15/3/2004 và Cao Thị Quỳnh A, sinh ngày 11/8/2008. Cao Văn V đủ 18 tuổi trưởng thành chị Phạm Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với Cao Thị Quỳnh A, sinh ngày 11/8/2008 là người chưa đủ 18 tuổi, thấy rằng: xét nguyện vọng, hoàn cảnh, điều kiện để nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ nên cần giao con chung Cao Thị Quỳnh A, sinh ngày 11/8/2008 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 11 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành) và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Cao Văn B là hợp lý.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào Quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo Điều 5 Bộ luật tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị H và anh Cao Văn B là vợ chồng.

Về con chung: Buộc anh Cao Văn B giao cháu Cao Thị Quỳnh A cho chị Phạm Thị H trực tiếp, nuôi dưỡng, kể từ tháng 11 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Cao Văn B. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng chị Phạm Thị H đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0007107 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Vụ án xét xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 29/11/2021. Bị đơn có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Châu Thái, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Quán Vi Tuấn